

TẾT XỨ QUẢNG

Phần thứ tám

TẾT CỦA CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI

1. Người Cơ tu miền núi Quảng Nam ăn Tết Pro'gie râm

Đối tượng suy tôn : Giàng

Địa điểm : các xã Huyện Nam Giang, Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; xã Hoà Bắc, Hoà Phú thành phố Đà Nẵng.

Thời gian : Cuối năm

Đặc điểm : Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.



Người Cơ tu múa trong lễ tạ ơn rừng (Internet)

Hàng năm cứ mỗi độ xuân về, người Cơ tu các huyện miền Tây đất Quảng lại vang lên tiếng cồng chiêng hát mừng năm mới giữa các bản làng. Đây là lễ hội lớn nhất trong năm của người Cơ tu. Thời gian cuối năm là lúc công việc sửa soạn, lao động đang là thời điểm nông nhàn. Lúa đã có dự trữ. Rượu *t'vac*, *tr'đin* đã lên men và chín trong ché, trung chum. Đàn ông Cơ tu các huyện Phước Sơn, Giăng, Hiên chuẩn bị các loại rượu *tr'đin*, *t'vac* cho ngày hội Tết *Pro giê râm* trước đó đã 3 tháng. Không chỉ có rượu mà còn phải có các loại thú rừng lấy thịt nên việc đi săn bắn vào thời điểm cuối năm rất bận rộn đối với người đàn ông Cơ tu. Từ các loại thú nhỏ như chồn, chim, cheo, mang... đến các loại thú lớn như nai, heo rừng... mang về vui với Tết. Cơm lam, xôi, cơm thường, bên cạnh các món ăn ngày Tết, người Cơ tu còn có loại bánh *cook*. Đây là một loại bánh được làm bằng nếp (nếp rẫy khác nếp ruộng lầy ở đồng bằng). Trong lúc gói, nghệ nhân không để lá đốt bị ướt, vì nếu ướt, bánh sẽ rất lâu chín và bánh dở. Bánh *đook* được chia gói thành loại: bánh sừng trâu, bánh sừng nai và bánh chim én. Mỗi cái bánh có 3 khía. Cách đặt tên căn cứ vào hình dáng của bánh. Bánh sừng trâu to và mập, sừng nai thon nhỏ, bánh chim én nhỏ và dẹt hơn. Vào những ngày áp Tết, người phụ nữ Cơ tu tập trung làm bánh. Ngoài ra, người Cơ tu còn có loại bánh *cút*, đây là loại bánh bằng nếp thường có mặt trong lễ hội ngày Tết cổ truyền, có mặt trong lễ cưới, lễ hỏi, mừng lúa mới, lễ đâm trâu và đặc biệt bánh giữ lâu, có thể mang theo bên mình đi xa ăn đường vẫn tốt.

Vào những ngày đầu của năm mới, khi tiếng gà cất tiếng gáy râm ran khắp bản, cùng với tiếng chim riu rít trên những mái nhà grol, báo hiệu một ngày mới đang đến. Để mừng năm mới, người Cơ tu từ già trẻ gái trai, trong trang phục mới nhất, đẹp nhất ra khỏi nhà chào đón khách từ làng bên sang, từ Cơ tu dal, Cơ tu đông đến vui năm mới với làng. Trong mừng năm mới của tộc người Cơ tu có hát đối đáp, hát lý mừng vui. Tiếng cồng có múm – goong – được các trai làng khởi động vang lên giục giã hoà với tiếng trống K' thu theo nhịp chiêng dài vang xa tận tới rừng xanh, động đến giàng thiêng. Già làng xuất hiện choàng tấm đồ mới, to bản, rộng với nhiều hoa văn chen kẽ trắng và đỏ, trên đầu búi tóc có ghim móng hổ, móng gấu, răng man con lợn rừng cong như vành trăng khuyết. Cổ vị già làng quàng vòng cườm mỗi hạt lớn bằng ngón tay cái, dài xuống

đến dưới bụng. Hai cổ tay già làng đeo các vòng bạc, đồng đen chạm nổi con hổ, con thú. Trên các vòng là lục lạc leng keng khi già làng đưa tay lên xuống. Vị già làng bước lên nhà gươl, nơi khách Cơ tu dal, Cơ tu đông đang chờ sẵn. Tại nhà gươl để bắt đầu cho những ngày đầu năm vui tươi, hạnh phúc, trước sự chứng kiến của dân làng và các khách đến chúc mừng năm mới, già làng bắt tay vào thực hiện nghi lễ cúng cầu an cho làng trước thềm năm mới. Vị chủ lễ đọc:

Hương trầm từ bên phải xin dâng giàng núi!

Hương trầm từ bên trái xin dâng giàng sông!

Hôm nay đây từ già đến trẻ,

Cả dân làng dâng lễ thần linh

Ở sân có con trâu đực to không dị tật,

Trong gươl có ché rượu không chua!...

Đọc xong lời cầu an, vị chủ lễ tay cầm cái tua móc chằm xuống chén zahương đựng rượu cần, vẩy vẩy rồi từ từ tung lên các dải, các tua được trang trí tại nhà gươl.

Các tua trang trí tại đây có hình như chân gà trống chưa móc vào các dải xem như giàng chưa về ngự trị tại làng.

Chiêng goong, trống k' thu lại khởi động vang lên mong động đến giàng, phải giục lên ba hồi cho các linh hồn nghe rõ mà về với dân làng! Sau ba hồi công chiêng trong tiếng k' thu, già làng lại cất lên bài cầu an:

Lạy trời cao, lạy đất rộng

Lạy rừng núi, lạy suối sông

Lạy linh hồn ông, lạy linh hồn bà,

Lạy linh hồn cha, lạy linh hồn mẹ...

Hôm nay đây, từ già đến trẻ,

Cả dân làng xin dâng lễ thần linh

Cầu cho dân làng ấm no sung sướng

Cầu cho buôn làng hạnh phúc, giàu sang.

Đoạn, vị chủ lễ ngừng đọc, cầm tua móc như chân gà trống, chắm vào chén zahương rồi vẩy vẩy, tay kia rắc nhúm gạo rồi nghiêm trang tung tua móc lên cao. Lần này tua móc đã dính vào các dải. Theo tập tục Cơ tu từ xưa như vậy là đã được các thần linh ứng báo chứng giám ngày hội hát đối của dân làng. Đước giàng đồng thuận, tất cả dân trong làng vui vẻ bởi như thế là năm mới đến lúa bắp sẽ tốt tươi, trâu bò heo gà sẽ không bị bệnh, dân làng sẽ không bị rủi ro hoạn nạn, chết xấu...

Già làng mời các vị khách cùng uống rượu và nói lý: “*Oi các khách làng trên có cái đầu nghĩ cao như ngọn núi trên Hiên, trên Giàng. Oi các khách làng dưới có cái sức mạnh như dòng sông A Vương!*” Sau mấy lời lý khiêm tốn với khách, tiếng trống k’thu và chiêng goong lại ngân lên, vị già làng hát lý trước.

*Bao nhiêu đất lạng lẽ vun đồi,
Bao nhiêu đồi âm thâm gom núi,
Bao nhiêu núi non xanh kỳ vĩ,
Bát ngát rừng, hùng vĩ quê hương.*

Bài hát vừa dứt, tiếng bàn tán xôn xao: “*giọng ngâm hay quá, bài hát chí lý quá!...*” Hát xong, theo tập quán vị già làng được mời uống một chén rượu zahương. Sau đó mọi người cùng mời nhau uống rượu cần. Một lát sau, các vị khách đáp lý: “*Oi các già, oi các trai gái bên làng, người làng chúng tôi cái đầu nghĩ chỉ cao bằng đất của con đé đùn, sức làng chúng tôi chỉ bằng sức con nòng nọc dưới suối. Làng chúng tôi vừa được nghe lời hát ngọt như mật ong rừng, vời vợi cao như đỉnh núi A Lưới, sâu thăm lời tổ tiên bên dòng sông A Vương...*”. Lại mời nhau chén zahương. Lát sau làn điệu dân ca blonoóch cất lên:

*Nhiều giọt nước hôn nhau thành suối,
Nhiều con suối ôm nhau tạo sông,
Nhiều dòng sông sum vầy biển cả,
Xón xang lòng sáng tỏ làng buôn.”*

Lời háy lý đáp lại đã xong, tiếng cồng goong hoà với tiếng k’thu nổi lên dồn dập, lắng sâu. Chủ và khách lại vừa mời nhau ăn uống vui vừa

hát đối đáp giữa các làng với nhau theo làn điệu dân ca truyền thống Cơ tu. Trước khi hát lý đáp lại bao giờ cũng có đoạn nói lý trước: “*Oi người làng có tấm lòng rộng như núi rừng bát ngát, oi người làng trên có giọng hát mênh mang như dòng A Vương. Buôn dưới chúng tôi, giọng hát như con ếch kêu từ khe suối. Lời đáp của chúng tôi ngắn như ngọn cỏ*”. Xong lại hát lý:

*Quá khứ không vĩnh viễn,
Hiện tại xao xuyên lòng,
Tương lai rạo rục tim,
Mãi mãi hội hát xuân.*

Các cô gái Cơ tu trong trang phục lễ hội dịu dàng bung những ống bương, ống tre vỏ bầu khô trong có nước lấy về từ suối đổ vào các ché rượu cần được xếp thành dãy trong gươl. Trống lớn chagor hoà âm cùng tiếng thanh la (sênh) – chiêng bằng – chiêng goong vang vọng khắp núi rừng.

Giữa sân làng đã có con trâu lông trắng cột vào nài, sừng dài nhọn, to béo và không dị tật chuẩn bị tể giàng. Các chàng trai, cô gái Cơ tu từ Giàng, Hoà Vang, Đại Lộc lên, từ Nam Đông, A Lưới sang có cả anh em người Kinh cùng dự, tất cả dập dìu nháy múa theo điệu t’tung t’tung da đã truyền thống của dân tộc Cơ tu trong niềm vui đón mừng năm mới¹.

Trong lễ hội Tết *Pro giê râm*, mọi nhà đều trang trí đẹp mắt. Các loại dụng cụ ghe, cung, nỏ, mác... dùng cho đi săn bắn được lau chùi cẩn thận cất đặt cho mùa săn kỳ tới. Các loại chiêng, trống, thanh la (sênh), được lau chùi sạch sẽ để vào hội múa hát mừng năm mới. Ở nhà gươl, trai làng xúm lại dựng cây nêu đâm trâu bằng cây gạo, được chạm trổ hoa văn đặc trưng dân tộc Cơ tu, đẹp mắt. Trong Tết, sinh hoạt văn hoá được tổ chức tại nhà gươl, con trai con gái vui chơi, hát các làn điệu, *tnuót, nnơoi – hát cúng* – điệu *clâu, lênh*, đặc biệt là hát lý *ba boóch – hát giao duyên* – múa *t’tung da’ dã*. Hát *ba boóch* cũng ứng khẩu (kiến tại) như hát lý, nói lý nhưng khác là có vần điệu. Hát *ba boóch* thường thể hiện tình tứ của đôi

¹ Xem Bcoong Mọc, *Mùa xuân về với hát lý Cơ tu*, Văn hoá Quảng Nam, Sở VH TT Quảng Nam 2007.

nam nữ (cũng có trường hợp dùng *ba boóch* để giải hoà công việc), hay căn dặn con cháu ăn ở phải lễ, rằng *am rãng a' bãng chặ̣t pro đươi u cân/ tre già mǎng mọ̣c đều có lợi đậ́y con*. Hoặc đôi khi hát *ba boóch* để khen hay chê một người nào đó. Hát *ba boóch* cũng có ẩn dụ để ví lên sự việc, dùng hình tượng để giải bày, hát có nhiều tầng nghĩa tùy thuộc trình độ, khả năng của người *ba boóch*. Ví dụ, sau đây là một bài *ba bóoch* của cô gái nhớ người yêu:

Cha boóc hi poong vau, amây vệy iêm loom

Adô hi'loom cu bọ̣r'bla ta pun a'ao

Đệy Lǎng anoo mây bọ̣r'bai ặ́t k'tang Jiệ́h anoo.

Cha booc hi crao crong ipệe vệy iêm loom zọ̣'rhiêu

Adô hi loom cu bọ̣r'blǎ'h cu ta pun adóh

Đệy Nhíạh anoo mây ặ́t k'tang pệe Nal bọ̣r bai choóh ưi anoo! ².

(Con trĩ vui hót với đời, khổ tâm ai úa mòn nôi nhỏ,

Anh đang vui say nơi đất Jiệ́h, có biết em trông, em chờ,

Hỡi bọ̣ chao rừng hót vang, khổ tâm em héo mòn nôi mong,

Anh giờ ở đâu, có phải nơi đất Nal gái xinh, gái đẹp đó ư!

Hoặc sau đây là một bài hát trong một vụ cướp vợ người khác tại làng bên, mâu thuẫn căng thẳng, đòi đầu trả đầu, không giải quyết được, một phụ nữ còn rất trẻ thấy thế, cô dùng *ba boóch*, vừa đi vừa đập tay vào đùi mình vừa hát, rằng:

Ta huung li hoóp toóp lư lệp

Tục đ̣ha'nuc đ̣ha'nu, tu ni nâu apệe tr'tặ́c

Ta hu ung li hoóp trệeh lư lệp

Tục đ̣ha'nuc đ̣ha'nu tu ni'nâu apệe tr'lệng.

(Cái “rãnh” nhỏ mà loá lên lười mác, nhiều kẻ bỏ xác.

Cái hang như lỗ kiến, mà lặ́m phiên tan tác giết nhau.

Đôi bên nghe chí lý giải quyết êm đẹp, không vì “cái hang chỉ như mỏ con chim gõ kiến” mà phải liều phi lý. Song ở đây cho thấy nơi nào, thời đại nào xung đột xảy ra chỉ vì “gái và đất” nên cảnh giác, không đùa.

² Bài do bà *Alǎng Bặ́l* - thôn Ganil, Axan hát.

Lễ Tết các dân tộc thiểu số vùng Tây Quảng Nam chính là lễ *mừng lúa mới*, nhưng nay, ngoài lễ Lúa mới người Cơ tu cũng chọn ngày Tết cổ truyền của người Kinh để ăn Tết. Họ chọn một ngày trong 3 ngày Tết, tập trung tại nhà gươl ăn một bữa cơm chung, thức ăn và các loại bánh được tự nguyện mang đến. Tại đây, họ chúc nhau một năm mới hạnh phúc, trong năm gặp được nhiều điều may mắn. Khi rượu tr'đin, t'vạc ngấm say, đàn ông, con trai múa vòng điệu t'tung, đàn bà con gái múa điệu da'dã nhộn nhịp theo lối vòng tròn đứng nhịp chiêng trống. Điệu t'tung của đàn ông vừa múa vừa hú rất sôi động, còn đàn bà con gái khi múa đưa hai tay lên trên đầu, chân lết đi, mắt nhìn thẳng và xoay tròn thân theo nhịp trống chiêng êm dịu, nhịp nhàng, phô ra vẻ đẹp của người con gái miền sơn cước.

Các món ăn trong ngày Tết Pro giê râm của người Cơ tu

Chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho ba ngày Tết, người Kinh thường đến chợ Tết mua sắm thì người Cơ tu tự chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho ngày Tết Pro giê râm của mình theo phương thức tự cung tự cấp. Cuối năm thường là lúa đã cho vào nhà kho, công việc sớt sưa, đàn ông Cơ tu chuẩn bị các loại rượu cần t'vạc, tr'đin họ còn lên rừng đặt các oại bẫy đánh bắt muông thú về ăn Tết. Chồn, cheo, mang, khó nhất là heo rừng, đôi khi săn được nai nữa.

Để dự trữ thịt dài ngày cho Tết, người Cơ tu dùng phương thức sấy khô, người phụ nữ được phân công làm việc này (giống như người Bana chỉ có phụ nữ mới ngâm rượu cần để lên men, chỉ cái say, cái ngon dành cho phụ nữ!), họ chọn những đùi thịt ngon nhất, xắt mỏng vuông vức, ướp muối, phơi khô hoặc sấy, xong treo lên giàn bếp để dành. Bếp của người Cơ tu hay người miền núi nói chung đổ lửa cả ngày đêm. Cũng có thể xắt thịt ra thành từng miếng nhỏ, ướp muối ớt trong 3 ngày, đem nướng lửa, thịt nguội cho vào ống nứa, bịt chặt, bỏ tro lên, ủ lại. Cách chế biến bảo quản này có thể để dành dài ngày, thịt vẫn ngon. Ngoài thịt chế biến còn có thịt ăn liền trong 3 ngày Tết như gà, chim, heo... Trong những ngày tết, người Cơ tu còn có món gọi là *zor rá*. Món *zor rá* bằng thịt cá, thịt chim, hoặc thịt thú rừng... Người phụ nữ Cơ tu chọn các loại rau như chuối bắp, cà chua, bẹ môn, cải, các loại rau rừng khác... để làm. Trước hết cho vào ống nứa một lớp rau, sau đó cho thịt cá, chim... vào rồi lại

cho thêm một lớp rau nũa lên trên. Khi ồng nửa đầy, bịt chắc và cho lên lửa nướng. Sau khi nướng chín, dùng một đoạn mây khuấy đều, món *zor rá* sền như kem. Đây là món ăn ngon trong những ngày tết, do đó đến tết gia đình Cơ tu nào cũng chế biến món ăn này mừng năm mới, ăn *zor rá* uống với rượu t'vạc, rượu t'đin thì ngon tuyệt.

2. Tết Kã p'lei của người Ca doong

Đôi tượng suy tôn : Giàng

Địa điểm : các xã nam, bắc Trà My, xã Phước Gia, Phước Trà huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Thời gian : Cuối năm hoặc tháng Giêng

Đặc điểm : Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.



Người Ca dong chuẩn bị mừng lúa mới tại rẫy lúa (Ảnh: Internet)

Người Ca dong có chừng 8.000 người, sống tập trung ở Nam Trà My, Bắc Trà My và một số tại xã Phước Gia, Phước Trà, huyện Hiệp Đức. Làng gọi là *ploi*, nhà gọi là *spôk nóc*. Lễ Tết của người Ca dong gọi là *kă p'lei* thường tiến hành vào ngày đầu năm theo nông lịch Ca dong, tức tương đương trong tháng Chạp, tháng Giêng (so với người Kinh), là thời gian từ khi lúa rẫy mùa trước gặt hái mang về chòi đến khi có lễ làm phép phát rẫy gọi là *len a chem* để chuẩn bị mùa sau. Cũng có thể quan sát khi nghe tiếng chim *pút poong* hót vang lừng “bắt cô trói cột” trên những cánh rừng Trường Sơn bạt ngàn xanh thẫm là lúc người Ca dong tủa lúa, bắp... đến khi tiếng chim *pút poong* chuyển tiếng hót từ “bắt cô trói cột” (như cách nói người Kinh) cao, trong sang giọng trầm là dấu hiệu kết thúc mùa nương rẫy. Theo đó, lễ Tết *Kă p'lei* tiến hành khi kết thúc một vụ mùa, chuẩn bị mở ra một năm mới đầy hứa hẹn cho cuộc sống, là ước vọng cho ấm no hạnh phúc cho *nóc* và *ploi*. Chủ trì lễ hội Tết – *kă p'lei* – là vị chủ làng, có uy tín được dân trong làng cử ra tổ chức nhằm giữ gìn và phát huy phong tục, tập quán tốt của dân tộc mình. Để tiến hành lễ Tết, già làng và vị *padâu tareo - thầy cúng* - chọn ngày lành xin phép thần linh, khi thần linh đồng ý, họ thông báo cho *ploi* biết nhằm chuẩn bị cho lễ hội *kă p'lei*. Trong nhà đã có nhiều ché rượu cần khăm sẵn chờ Tết, bánh trái được các cô gái chuẩn bị thực hiện, già nếp làm bánh *păk*, làm bánh *thiêng*. Bánh *thiêng* làm từ bột gạo lúa *padâm*, gói bằng lá đót³ Làng phân công thanh niên trai tráng vào rừng chặt lồ ô, nứa, bứt lá cây thiên niên kiện về trang trí cây nêu, cây huê (cột đâm trâu).

Người Ca dong coi trọng Tết đầu năm, mỗi làng tổ chức ăn Tết mỗi ngày riêng, tùy theo làng, hễ làng nào thu hoạch lúa trước thì ăn Tết trước. Khi ăn tết, họ mời bà con thân thuộc hoặc sui gia từ các làng khác bên cạnh sang nhà cùng vui Tết năm mới. Do đó, Tết *kă p'lei* của người Ca dong miền Tây đất Quảng kéo dài cả tháng là vậy.

Ngày thứ nhất dâng cúng tổ tiên và các thần linh cùng về dự Tết với gia đình và dân trong làng. Lễ được cử hành cúng ngay tại bếp khi lửa đang bốc cháy. Tại lễ, người phụ nữ chia cho mỗi thành viên trong gia

³ Padâm là loại lúa do con trai trong nhà đã có vợ trồng một bụi trên khoảnh đất riêng trước khi bắt đầu mùa nương rẫy, người vợ chăm sóc và tự tay tuốt lúa mang về giữ riêng trong chòi và được đem ra già riêng dâng cúng *yang s'ti* – mẹ lúa – và *yang vút – thần lúa*; đồng thời dâng cúng *pló xoi* – tổ tiên – trong ngày Tết *kă p'lei*. Theo người Ca dong, thần lúa *yang vút* là một bà cụ già tóc bạc, dáng người xấu nhưng rất tốt bụng, là người sinh ra ma lúa, mẹ lúa.

đình một ít bánh *thiên*. Tục quy định rằng sau khi ăn hết bánh, tự tay mỗi người cầm lá đốt gói bánh ném lên mái nhà làm phép để có bánh cho mùa Tết sau, có hên cho năm mới. Khi ném lá đốt lên mái nhà, phong tục Ca dong cho rằng nếu lá đốt rơi về phía bếp thì năm đó thế nào người ấy cũng đau một trận thật nặng, hoặc có một thời gian đi hoặc sống xa nhà; còn nếu ném lá đốt bay thẳng lên trời rồi rơi khỏi bếp thì đây là một điềm vui, suốt năm khoẻ mạnh. Sau lễ cúng tại bếp, không khí trong nhà rộn ràng hơn, các thành viên trong gia đình nấu bánh, làm thịt heo, gà để ngày hôm sau đãi khách. Chuẩn bị 4 con vật đặc sản Ca dong là rắn mối, rắn nước, chuột và kắc ké cho ngày hôm sau mời khách quý. Tuy nhiên trong những ngày Tết, người Ca dong kiêng không ăn những con vật, thú có màu đỏ như con bò, con mang... và chó được xem như vật linh (tô tem) nên không bao giờ người Ca dong giết thịt. Đây là điều kiêng kỵ tuyệt đối.

Ngày thứ hai, cả làng ra bên nước gần làng cúng thần máng nước, gọi là lễ *co dooc bẹn, krat lang tak*. Trước khi cử lễ máng nước các nương rãnh được khai thông, đường nước chảy được dọn sạch cỏ. Lễ cúng kiên dụng các phẩm vật: một con gà trống tơ chưa gáy lần đầu, một con heo, một ché rượu. Chủ làng - *kră ploi*- cắt tiết gà ngay tại máng nước, xong đổ tiết gà xuống nguồn nước cho dân làng dùng ống lồ ô hứng nước ấy về dâng lên giàng và tổ tiên mình. Tập tục quy định với ý niệm rằng máng nước là nơi phục vụ chung dân làng, còn tượng trưng cho sự thịnh vượng cho cả làng nữa. Tại lễ cúng, cầu cho vụ mùa trong năm được bội thu, dân trong làng khoẻ mạnh.

Suốt thời gian có lễ máng nước, người Ca dong cũ tuyệt đối không được săn bắn, bắt cá, đi rẫy, người nhà, hàng xóm *nội bất xuất ngoại bất nhập* như cách nói của người Kinh, kể cả khách cũng không được vào làng trong thời gian hành lễ. Chỉ có người làng và chiêm trồng được gióng lên vang lừng một góc núi rừng, vì lễ *co dooc bẹn krat lang tak* là lễ thiên, máng nước là nơi thần trú ngụ nên phải giữ được nét thiên linh⁴. Bên cạnh máng nước, trai tráng trong làng dựng cây nêu hai tầng, trong

⁴ Với người dân tộc Ca dong thần gọi là kiak, giàng. Hai vị thần người Ca dong kính trọng là Thần Lúa và Thần Nước. Tục cho rằng Thần Nước là con ịon có mũi trắng, tai to, vài vùng người Ca dong cho rằng là con lươn rất lớn, màu hung đỏ, cụt mắt đuôi. Người Ca dong cho rằng Thần Nước và vợ thần Sấm Sét thường hay gây hại dân làng.

lúc đó chung quanh làng thì trang trí *sợi dây phép* bằng những sợi lát nửa chẻ nhỏ, dẻo có cột những lá thiên niên kiện treo quanh làng và trên mỗi mái nhà. Lối đi chính dẫn vào làng, người Ca dong đặt hai tượng người tay nắm thanh kiếm được đeo từ cây dương xỉ nhằm mục đích trừ ma quỷ không vào làng được.

Lễ cúng xong, các chủ nhà đi đến chủ làng dự lễ dâng rượu cho thần linh và cầu phúc cho dân làng, sau đây họ tổ chức lễ *bít pô* – đâm trâu ở mỗi gia đình (chỉ những nhà có trâu), nếu hộ khá giả thì tổ chức *ăn trâu huê* còn nếu nghèo hơn một chút thì *ăn trâu lừng gung* kèm theo nghi thức nhảy côm⁵ chung quanh bàn thờ trong nhà, vừa nhảy vừa ném côm vào nhau và reo hò vui nhộn trong tiếng cồng chiêng, trong men say là ngà của rượu⁶. Theo tập tục, nếu người nào dính côm, xôi vào người nhiều, đây là điềm báo sự may mắn cho cả năm.

Sau lễ ăn trâu, họ đi đến từng nhà thăm viếng nhau, chúc mừng năm mới thắng lợi trong niềm vui dào dạt. Đến đêm xuống, bên ánh lửa bập bùng, trên khoảng sân rộng, dân trong làng, cả con trai, con gái, người già và khách, tập trung sinh hoạt lửa, đánh chiêng và hát *ra ghé* – đối đáp – *hát plét* – ngẫu hứng. Tụm lại một đôi chỗ, người già ngồi kể chuyện cổ – *tabuool*, họ *đâm trâu huê*, đánh đàn *kalong vút*, nhảy *ca vố* và mời nhau uống rượu cần, thức vui chơi đến sáng.

3. Người Giẻ Triêng với phong tục Tết Cha kcha

<i>Đối tượng suy tôn</i>	: Giàng
<i>Địa điểm</i>	: Huyện Nam Giang, Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.
<i>Thời gian</i>	: Cuối năm hoặc tháng Giêng
<i>Đặc điểm</i>	: Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.

⁵ Tục nhảy côm cũng có ở các dân tộc Ve, Giẻ Triêng.

⁶ Muốn uống rượu lâu say, thanh niên Ca dong bứt một vài lá thuốc trên rừng cho vào chén rượu. Đối với người Ca dong, rượu cúng chỉ dành riêng cho người già, trẻ không nên uống. Khi uống rượu nếu bắt được con kắc kè, rắn mồi đem nướng chín làm đồ nhắm vì quan niệm rằng thần linh cho phép tiếp tục cuộc vui.



Nghi thức lấy than của người Triêng

Đối với người Giẻ triêng, người Ve huyện Nam Giang, Phước Sơn miền Tây Quảng Nam, khi cây đốt (cây đốt làm chổi quét nhà) bắt đầu trở hoa, toả hương thơm ngát cả một vùng rừng là thời gian dân tộc Giẻ triêng chuẩn bị bước vào hội Tết cổ truyền Cha –kcha. Sau Tết, theo thời vụ người Giẻ triêng nghỉ ngơi suốt tháng trước khi chuẩn bị bước vào một vụ mùa mới với một năm mới, hy vọng đầy may mắn.

Tết Cha- kcha của người Giẻ triêng không thể ấn định ngày cụ thể mà tùy thuộc vào vụ mùa. Vụ đến sớm thì Tết sớm, ngược lại thời vụ chưa thu tuốt lúa xong thì Tết đến sau. Do vậy tùy theo thời tiết từng năm tổ chức Tết Cha – Kcha. Để chuẩn bị chu đáo cho Tết, đàn ông Giẻ triêng vào rừng đốt than, họ chọn loại cây rừng chắc nhất, để có than tốt cho tro đượm nhất (như than cóc). Than đốt xong mang về nhà cất giữ, sau những ngày đốt than trên rừng về, họ nghỉ ngơi suốt tháng lo sửa sang lò rên, rên

cuốc, dao, rựa, xà gạt chuẩn bị cho vụ mùa mới năm sau. Trong khi đàn ông lên rừng đốt than thì cùng thời gian ấy, phụ nữ Giẻ triêng cũng bận bịu không kém, họ cũng vào rừng, hoặc lên các triền núi chặt đọt đòng đòng của cây đốt về. Kế là giã gạo, quệt thành bột làm các loại bánh. Lúa mới, sau khi giã thành gạo đem trộn với ngọn đọt đòng đòng, muối, ớt, hoặc đem nấu canh trộn với bột gạo, đây là món ăn chính trong những ngày đón Tết Cha – kcha⁷ của người Giẻ triêng. Ba tháng trước Tết đã có rượu được ủ từ loại nếp thơm, nếu thiếu nếp có thể dùng sắn để ủ rượu. Ngoài rượu, bánh còn có các loại thịt dơi, thịt chuột, rau dớn... là các món ăn không thể thiếu trong ngày Tết của người Giẻ triêng. Trong lễ Tết Cha – kcha, gia đình khá giả có cả trâu, heo, gà, vịt để tế thần linh, yếu về kinh tế không có cũng không sao.

Người Giẻ triêng kiêng liên 7 ngày trong lúc đàn ông lên rừng đốt than, con gái lên rừng bẻ đọt đọt đòng đòng: cổng nhà của người Giẻ triêng treo một nhánh gai làm dấu. Cả nhà, cả làng phải kiêng không ăn thịt cá và thịt thú đã phơi khô.

Trong tập tục Tết Cha – kcha, người Giẻ triêng, các con vật gà, heo, trâu bị giết lấy máu làm vật hiến sinh, được vị chủ làng dùng bôi vào cột nhà mỗi gia đình xem như để xua đuổi tà ma ra khỏi nhà, cầu mong giàng phù hộ cho dân làng một năm mới an khang thịnh vượng, lúa bắp đầy nhà, trâu, bò đầy đàn, heo gà chóng lớn, còn mọi người luôn thương yêu nhau, không có tị hiềm.

Tại nhà rông, là nơi tổ chức vui chơi nhân dịp Tết Cha – kcha, các gia đình trong làng mang canh đọt đòng đòng, gan heo, gà... trộn vào nhau mang đến thưởng thức, chung vui ăn uống, uống rượu nếp, rượu sắn, những gia đình thiếu ăn cũng được phân phát cỗ phần. Tại nhà rông có tục người già kể khan, thần thoại, cổ tích về làng, về các anh hùng chiến đấu xây dựng làng... cho lớp con cháu nghe, học tập. Người già bày vẽ cho lớp con cháu biết đan gùi, chẻ lạt, biết đan các loại giỏ, biết rèn xà gạt..., biết dệt tấm dờ, tấm tút, biết nấu nướng những món ăn cỗ truyền trong dịp Tết, lễ hội...

⁷ Vì con trai lên rừng đốt than, con gái lên rừng bẻ đọt đọt đòng đòng nên Tết Cha – kcha còn gọi là *Tết Than* hoặc *Tết đòng đòng*.

Tết Cha – kcha, còn là dịp cho các đôi trai trẻ nam nữ chưa vợ, chưa chồng tìm hiểu, tỏ tình nhau. Họ được quyền tự do nằm chung tại nhà rông mà không sợ vi phạm luật tục vì đã được sự cho phép của làng, của gia đình. Nếu đôi trai gái nào vi phạm, có thai, luật tục Giẻ triêng sẽ điều chỉnh nghiêm túc, không tha thứ. Do cách tỏ tình như vậy nên nhiều đôi tình nhân, nhân Tết Cha – kcha đã nên vợ thành chồng.

4. Ngày Tết của người Pơ noong

Đối tượng suy tôn : Giàng

Địa điểm : Huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam

Thời gian : Tháng 10 dương lịch

Đặc điểm : Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.



Các cô gái Pơ Noong h. Phước Sơn chuẩn bị bánh óc ngày tết (Internet)

Tết Nguyên đán bắt đầu một năm mới, một mùa xuân mới trong chu kỳ xuân, hạ, thu, đông với nắng ấm và tung bừng hoa nở. Nhưng với người Ponoong ở Phước Sơn tỉnh Quảng Nam, ngày "Tết" là những ngày hội sau khi tuốt lúa, khép lại một chu kỳ sản xuất nương rẫy. Ngày hội ấy bắt đầu vào khoảng tháng mười dương lịch, khi ở đồng bằng miền Trung còn mưa lụt và gió mùa đông bắc, khi tín hiệu Tết của người Kinh chỉ mới bắt đầu từ những tờ lịch trên các cửa hiệu, ki ốt, thì người Ponoong đang nhảy múa, ca hát vui mừng ngày "Tết" của mình trên quê hương miền thượng Trường Sơn hùng vĩ với mưa phùn, mây núi âm u.

Người Ponoong gọi ngày hội này là *cha plây*. Mỗi năm đồng bào Ponoong chỉ làm một mùa lúa rẫy, độ tháng chín là lúa bắt đầu chín tới. Trước khi suốt lúa, cả làng cúng nguồn nước và cũng kể từ lúc này " nội bắt xuất, ngoại bắt nhập", cử người ngoài vào làng và người trong làng không được đi đến các làng khác. Theo phong tục, trước khi suốt phải cúng hồn lúa để tạ ơn thần linh và cầu mong mùa sau hạt lúa trên nương nhiều hơn. Người phụ nữ lớn tuổi trong gia đình lên rẫy suốt lúa đầu tiên về hong khô giã gạo nấu cho cả nhà ăn bữa cơm mới đầu tiên. Trong ngày thu hoạch đầu tiên, người phụ nữ suốt trước, sau đó các thành viên trong gia đình mới được suốt. Đồng bào Ponoong quan niệm khi gùi lúa từ rẫy về kho đi qua suối phải căng sợi dây chỉ hoặc nhánh cây nhỏ ngang qua cho hồn lúa theo về, nếu hồn lúa không theo về được thì mùa sau sẽ xấu, sẽ thất bát. Khi các bếp trong làng đều đã suốt xong, hồn lúa đã yên vị trong kho, chủ làng mới định ngày "cha plây", thường bắt đầu vào thời điểm trăng tròn. Quá trình chuẩn bị cho đến ngày " cha plây" là 7 ngày. Sáu ngày đầu là ủ rượu, làm bánh, vào rừng săn bắt tìm thịt, cá. Rượu của người Ponoong làm từ sắn ủ men, chứa trong các chiếc đốc, có hai loại bánh không thể thiếu là bánh *kót* và bánh *bel*. Bánh *kót* làm bằng gạo hoặc nếp gói với lá dong, có hình chóp. Bánh *bel* làm bằng bột gạo, hình vuông. Món cá ủ chua cũng rất được ưa thích trong những ngày "*cha plây*".

Đến ngày thứ 7 là xoá cử, người các làng được qua lại với nhau và ngày hội "cha plây" bắt đầu. "Cha plây" kéo dài chừng một con trăng và bắt đầu từ ngày nào là tùy từng làng. Mỗi làng Ponoong gồm nhiều bếp (

tương tự như một gia đình), các bếp lần lượt "cha plảy" cho đến bếp cuối cùng là kết thúc. Ngày xưa, cả làng Ponoong là một căn nhà dài, có khi đến 30 – 40 bếp cùng sinh sống, mỗi bếp gồm vợ chồng, con cái và cha mẹ già. Căn nhà chia làm hai phần bởi một hành lang ở giữa chạy từ đầu hồi bên này sang đầu hồi bên kia. Trừ gian giữa dùng làm nơi sinh hoạt chung của làng, hai bên nhà được ngăn vách cho từng bếp. Bếp nào "cha plảy" thì mời các bếp khác đến chung vui, mời cả họ hàng, sui gia ở các làng khác cùng đến. Mọi người ăn uống no say và ca hát, nhảy múa. Rượu được mời tất cả mọi người, ngon nhất là uống nước đầu, đóc rượu voi thì châm thêm nước vào. Bánh, thịt, cá được dọn hết cho mọi người. Khi chén choáng men say, người Ponoong ứng khẩu ca hát các làn điệu dân gian, ca ngợi rượu ngon, thịt cá nhiều, cầu mong những điều tốt lành, mùa màng bội thu. Chiêng trống nổi lên rộn ràng, mọi người nhảy múa quanh bếp lửa gian nhà chung. Không khí tung bừng, rộn ràng, no say của những ngày "cha plảy" lần lượt diễn ra cho đến bếp cuối cùng trong làng. Các bếp có họ hàng, sui gia ở các làng khác lại tiếp tục được mời đến dự hội "cha plảy". Ngày "Tết" của làng cuối cùng kết thúc cũng là thời điểm kết thúc "cha plảy".

Ngày nay, bên cạnh chung vui ngày Tết của cả nước, nhưng ngày "cha plảy" truyền thống của người Ponoong vẫn được bảo lưu trong đời sống, là nét văn hoá đặc trưng cần gìn giữ và cách tân.⁸

5. Lễ hội Choóc đăil đón mùa xuân của người Triêng (còn gọi là lễ hội đình - tút)

<i>Đối tượng suy tôn</i>	<i>: Giàng</i>
<i>Địa điểm</i>	<i>: Huyện Nam Giang, Tây Giang tỉnh Quảng Nam</i>
<i>Thời gian</i>	<i>: Ngày đầu tháng Giêng âm lịch</i>
<i>Đặc điểm</i>	<i>: Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.</i>

⁸ Vũ Hùng, *Văn nghệ dân gian đất Quảng*, Xuân Mậu tý 2008.



Thanh niên giẻ triêng thổi đình tút ngày hội

Người Triêng là một bộ phận của tộc người Giẻ Triêng, địa bàn cư trú của họ chủ yếu trên vùng Trường Sơn – Tây nguyên. Tại Quảng Nam, người Triêng cư trú chủ yếu tại các huyện Nam Giang, Tây Giang. Cuộc sống người Triêng có phần giống như tập quán người Giẻ Triêng miền Tây đất Quảng. Họ chuyên về ruộng rẫy và săn bắn. Nương rẫy là nơi họ cày cuốc lâu đời nhất, cùng với vốn văn hoá ra đời gắn liền nương rẫy đã giúp họ tồn tại và phát triển trên miền rừng núi Quảng Nam.

Hằng năm để đón mùa xuân về, người Triêng hoà vào cùng thiên nhiên khi mùa mới lập xuân, chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức đón mùa xuân bằng hình thức mở hội *Choóc đăil* vui chơi, ca hát, đánh nhịp cồng chiêng vang động núi rừng. Lễ hội Choóc đăil của người Triêng thường trùng vào dịp lễ hội Tết nguyên đán cổ truyền của người Kinh. Đây là thời kỳ vào xuân, tiết trời ấm áp mát lạnh, hoa phong lan nở vàng cả cánh rừng, khi con chim *chơ rao* từ rừng sâu bay về đậu trên nóc nhà cọt, nhà rung và nhà của dân làng cất tiếng hót vang, ấy là lúc mùa lễ hội gọi mời người Triêng vui chơi, ca hát bằng tiếng kén đình tút véo von. Thời kỳ này lại là lúc nông nhàn, lúa trên nương đang độ lên xanh, bắp ngô đang thì ra huê, kết trái... cũng là thời gian mọi người Triêng vùng Tây nguyên

-Trường sơn và các xã La Dêê, Dăk Pre, Dăk Pring.. thuộc huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam mở hội Choóc đăil mừng xuân.

Thoạt tiên khi mùa xuân về, người Triêng cảm nhận được qua tiếng gió, tiếng lá rơi, tiếng chim vang rừng núi, thời tiết từ mưa dầm chuyển dần sang khô ráo, họ lần lượt vào rừng tìm loại trúc ống dài về làm cây sáo đình tút vui hội Choóc đăil. Và, vì trong *lễ hội Choóc đăil* mừng xuân, tiếng sáo đình tút là chủ lực nên người Triêng còn gọi lễ hội này là *lễ hội Đình tút* nữa.

Lễ hội Choóc đăil của người Triêng miền Tây đất Quảng giống như nhiều lễ hội khác của đồng bào dân tộc miền núi là cầu cho được mùa, cầu bình yên, cầu mưa thuận gió hoà, người dân no đủ, trong nhà và trong làng mọi người thương yêu nhau để phát triển dòng tộc đời đời, bản làng bền vững.

Không chỉ chuẩn bị sáo đình tút mà nhà nhà người Triêng con lên rừng săn bắn, chuẩn bị các loại thịt thú rừng, cả thịt gà, heo được nuôi trước đó ít lâu. Lại còn các sản phẩm thổ nghi có tại địa phương như măng tươi hoặc khô, cá sông suối tươi, hoặc khô, các loại rượu cần; đồng thời còn chuẩn bị các loại bánh, trong đó bánh *đoók* làm từ gạo hoặc bột nếp thơm là chủ sự. Trong ngày diễn ra lễ hội, thanh niên người Triêng thổi sáo đình tút vang khắp bản làng. Tiếng sáo đình tút nổi lên réo rắt gọi mời, âm thanh lan toả tận các triền núi, nơi các bản làng đứng nghiêng nghiêng trên các triền đồi. Thêm, tiếng chiêng trống rộn vang giữ nhịp cho các điệu múa t' tung da dă , phê lách, troong zục, kpiêu zức zăih... quen thuộc của người Triêng.

Trẻ em vào lễ hội với các loại trang phục cổ truyền, chơi các trò chơi, hoặc tung tăng cùng các chị, các mẹ thăm thú, chúc gia đình hạnh phúc, mừng năm mới được mùa, làng bản yên vui, được giảng quan tâm chiếu cố, tạo hành phúc cho con cháu, người già. Những gia đình có sui đều được mời về nhà chng vui ngày hội. Lễ hội mừng xuân Choóc đăil là ngày hội lớn của cộng đồng nên tiếng chiêng ngày hội tham gia vào các nghi thức lễ cúng liên quan đến cây lúa rẫy, đến suối, đến nguồn. Do người Triêng quan niệm đa thần nên ngày hội có cúng các vị thần lúa, thần suối, thần sông, thần rừng, thần núi...trong ngày hội người Triêng

tổ chức vui chơi, ca hát, quên đi những mệt nhọc trong năm, tin tưởng vào ngày mai thắng lợi.

Đến đêm, lễ hội choóc đăil, mọi người vây quanh bếp lửa hồng tươi tại nhà *cuot*, nhà *rung*⁹ uống rượu và nói chuyện nương rẫy, chuyện săn bắn, chuyện làm nhà, chuyện hôn nhân, ma chay, lễ hội, chuyện đời... và kể chuyện cổ cho con cháu nghe những gương hy sinh vì cộng đồng, gương phấn đấu xây dựng bản làng phát triển... Chính đó, tạo điều kiện lưu giữ vốn văn hoá, văn nghệ dân gian dân tộc Triêng trong các thế hệ trẻ nhằm giữ gìn và phát huy nét văn hoá cổ truyền trong phong tục tập quán người Triêng. Trong đêm, ác điệu múa pê lách, tók chiêng hoong...do thanh niên nam nữ thực hiện cùng với tiếng sáo đình tút dùi đặc, khi bỗng khi trầm, mọi người ngây ngất trong đêm hội. Tiếng đình tút vang vọng thâu đêm để ngày mai, người Triêng lại lên nương vào rừng, ra rẫy chuẩn bị dụng cụ cho mùa tuốt lúa, mong sẽ có được một vụ mùa no đủ, mong một năm mới đến với những tín hiệu tốt lành.

6. Ngày Tết của người Xơ đăng (Ding nơ na sơ năm nêo)

<i>Đối tượng suy tôn</i>	: Giàng
<i>Địa điểm</i>	: Huyện Nam Giang, Tây Giang tỉnh Quảng Nam
<i>Thời gian</i>	: Cuối tháng 12
<i>Đặc điểm</i>	: Mừng năm mới, cầu được mùa, no đủ.

⁹ Nhà *cuot*, nhà *rung* giống như nhà rông của người Ba Na, Xơ đăng... nhà gươl của người Cơ tu.



Tết của người Xơ đăng (Internet)

Tại miền Trung, tộc người Xơ đăng sống chủ yếu tại huyện Đắc Tô và Tu Mơ Rông thuộc tỉnh Kon Tum, một số sống tại các huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam. Người Xơ đăng có các nhóm *Tơ đră*, *Ha lăng*, *Mơ nâm*, *Ca dong*, *Xơ teng*. Kinh tế của người Xơ đăng chủ yếu là phương thức làm lúa nương rẫy, do đó hằng năm có nhiều lễ hội chung quanh văn hoá nông nghiệp nương rẫy như lễ hội *Ăn lúa mới* (Ka bấu neo), *lễ hội Cúng máng nước* (On dro kneng tea), *lễ hội Ăn lúa kho* (Ka pấu ton), *lễ hội Tỉa lúa* (On tro lo chôi), *lễ hội Ăn lúa giống thừa* (Ka tre ton), *lễ hội Ăn lá lúa* (Ka la bấu), *lễ hội Ăn trâu* (Ka kơ pô), *lễ hội Đám cưới* (On drô tơ seo).

Lễ hội mừng năm mới của các nhóm tộc người Xơ đăng tổ chức vào cuối tháng 12, ít khi trùng ngày và các thành tố trong lễ hội đôi khi có sự khác nhau, tùy theo mỗi gia đình và mỗi làng, tuy nhiên sự khác nhau không đáng kể, bởi người Xơ đăng giữ nguyên các nghi thức lễ trong lễ hội cổ truyền. Đây là lễ hội vừa tổ chức tại gia đình; đồng thời vừa tổ chức tại làng. Lễ hội suy tôn giàng, cúng là để tạ ơn giàng, thần lúa sau

một năm giúp đỡ cho nhà nông ăn nên làm ra trong lao động nương rẫy đầy khó khăn, vất vả. Ở đây chỉ trình bày lễ hội *mừng năm mới (Ding nơ na sơ năm nêo)* của nhóm người *Tơ đră*, cũng còn gọi là *Tơ rá, Hđră*¹⁰.

Lễ hội *ding nơ nu sơ năm nêo* là lễ hội nằm trong nhóm các lễ hội nông nghiệp nương rẫy của người Xơ đăng. Đến cuối năm trong tháng 12, tùy theo khả năng kinh tế của mỗi hộ gia đình mà tổ chức lớn hay nhỏ, làng tổ chức do các thành viên trong buôn làng chung sức vào trên tinh thần thành tâm với lực lượng thần linh, đặc biệt là suy tôn giàng. Các lễ được tiến hành linh thiêng, trang trọng theo nghi thức cổ truyền. Sau khi lúa và các loại cây lương thực trái, củ khác được thu hoạch xong cất vào kho, người Xơ đăng thuộc *nhóm Tơ đră* bắt đầu chuẩn bị cho lễ hội *mừng năm mới*. Để tổ chức ba ngày lễ mừng năm mới long trọng, trang nghiêm, người Xơ đăng chuẩn bị rất chu đáo.

Trước đó hàng tháng trời, phụ nữ Xơ đăng chuẩn bị dệt các loại vải tạo nên các tấm váy, khố mới mặc trong ngày hội lễ.

Trong gia đình phân công cho lực lượng đàn ông lên rừng săn bắn các loại thú: chim, nhím, thỏ, chuột... cá được bắt tại suối hoặc một đoạn sông đầu nguồn. Phụ nữ lo ủ rượu cần. Nếu làng tổ chức, trước lễ chừng 10 – 15 ngày, già làng họp dân làng lại tại nhà rông, thông báo ngày tổ chức và cắt cử, phân công chuẩn bị. Săn bắn, chặt đốn cây trên rừng về sửa lại nhà rông, gia cố những chỗ cũ mục, trang trí cây cột nhà rông nơi cột ché rượu cúng thần, quét dọn buôn làng giao cho đàn ông. Ủ rượu và đi lấy nước, chuẩn bị củ đun, lên rừng chặt ống nứa về dựng rượu, dọn dẹp nhà cửa (có trẻ em giúp việc), giã nếp, gạo cho lễ hội được giao cho đàn bà. Để những ngày diễn ra lễ hội được đông vui, người làng mời các vị là sui gia, các vị khách quý từ các làng lân cận về làng mình tham dự lễ hội.

Sau khi chuẩn bị xong, sẵn sàng cho ngày lễ hội, người dân Xơ đăng bắt đầu mở hội *ding nơ na sơ năm nêo* – mừng năm mới.

¹⁰ ũng có thể đọc là Đedrab, Xođrah, Totrah, C' trá, Sora. Xem *Lễ mừng năm mới của tộc người Xơ đăng...* Phan Văn Hoàng, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, tháng 3.2008, tr 98.

Sáng ngày đầu tiên của lễ hội, theo tập tục, tất cả các bếp trong buôn làng bắt đầu nhen lửa, giết heo, dê, gà làm vật tế dâng cúng lên giàng và các thần linh. Chủ lễ (thường là chủ nhà) mang ché rượu ngon nhất, cột vào cây cột giữa nhà (cột cái) để cúng thần, kế đến sắp đặt các loại thịt ngon như thịt đùi, gan, tim, thận, huyết, mỗi thứ một ít chia làm đôi, bỏ vào cái máng đã chẻ đôi bằng lồ ô, đặt cạnh bên ché rượu cần, bên cây cột giữa nhà để cúng (không đặt lên bàn). Lễ vật cúng giàng đã bày biện xong, tất cả thành viên trong gia đình ngồi (không quỳ lạy như người Kinh) quay mặt về hướng đông nơi đặt lễ vật dâng cúng. Chủ lễ dùng ngón tay trỏ của bàn tay phải chấm rượu cần để cúng rồi chấm lên trán của mình, sau đó chấm ngón tay lên miệng ché rượu, đoạn khấn “*Ơi giàng!...hôm nay gia chủ cùng dân làng tổ chức dâng lễ mừng năm mới lên giàng, tạ ơn ông Trời và thần lúa đã cho gia chủ một mùa thu hoạch đủ đầy, xin mời thần về ăn cơm mới, ăn thịt ngon, uống rượu cùng gia đình chúng tôi, phù hộ cho gia đình chúng tôi sang năm mới mạnh khoẻ, gặp nhiều may mắn, mùa màng tốt tươi không bị chim chuột, sâu bọ phá hại và năm mới được mùa hơn năm cũ...*”

Khấn xong, chủ lễ dùng tay phải bốc vài hạt cơm bỏ lên đỉnh đầu mình làm phép rồi uống ngụm rượu đầu tiên. Tiếp theo các thành viên trong gia đình từ lớn đến nhỏ, đều dùng tay phải bốc vài hạt cơm bỏ lên đầu của mình, sau đó uống rượu để tạ ơn giàng và thần lúa.

Tại làng, đến trưa, già làng là người đầu tiên đi đến nhà rông, khởi một hồi trống báo cho dân làng biết, tất cả các hộ trong làng mang lễ vật đến đặt tại cột chính giữa nhà rông tế giàng. Già làng giữ vai chủ lễ, trước tiên cột ché rượu và vật dâng cúng của gia đình mình vào cây cột, sau đó cột các ché rượu của các hộ gia đình khác trong làng vào cột. Khi phẩm vật dâng cúng giàng và thần linh được mang đến đầy đủ tại nhà rông, già làng bắt đầu triển khai lễ cúng. Lời khấn có thể là: “*Ơi giàng!...hôm nay dân làng chúng tôi làm lễ mừng năm mới, mong muốn mọi người được tự do, thoả mái, không kiêng cử, không bị cấm kỵ như trước đây. Năm mới, xin mời giàng và thần linh về đây vui với dân làng chúng tôi, cùng ăn cơm, ăn thịt, uống rượu. Trong cuộc sống, từ nay xin giàng và thần linh đừng làm khó dễ chúng tôi, xin hãy xoá bỏ mọi điều cấm kỵ trước đây. Từ nay về sau, xin các thần cho các gia đình được tự do mở kho lấy lúa ra*

ăn, khách được tự do đến thăm làng chúng tôi và chúng tôi cũng được tự do đến thăm làng của họ. Xin các thần hãy phù hộ cho dân làng chúng tôi được sống yên vui, hạnh phúc, có sức khoẻ, mùa màng tốt tươi và thu nhiều lúa bắp hơn năm cũ”.

Khán xong, già làng dùng bàn tay phải, bốc vài hạt cơm bỏ lên đỉnh đầu của mình và uống ngụm rượu cúng đầu tiên. Lúc này, các loại nhạc khí công chiêng (chinh goong), xoang, kèn klông pút nổi lên nhộn nhịp chào mừng năm mới. Tiếp đến các gia đình trong buôn làng tiến hành tuần tự làm các động tác như vị chủ lễ và uống một ngụm rượu cúng trong chén của mình, sau đó họ cùng nhau mời nhau uống rượu của mình để mừng năm mới. Trong dịp làm lễ có các vị khách của làng khác đến dự lễ, được người dân trong buôn làng đón tiếp niềm nở, chân tình, chu đáo. Cuộc vui cứ thế kéo dài, họ ăn uống, nói chuyện và múa hát thâu đêm bên ánh lửa bập bùng trong nhà rông ngay tại giữa buôn làng.

Tại nhà riêng cũng vậy.

Sáng hôm sau, chủ nhà mang một chén rượu cần còn mới, giết dê, heo, hoặc gà (nếu nhà ít của) nấu cơm mời khách và con cháu ở xa về nhà mình dự ăn uống, nói chuyện.

Dịp lễ ding nơ na sơ năm nêo, người Xơ đăng có tục cà răng cho con cái trong nhà khi đến tuổi trưởng thành, đôi khi tổ chức gặp gỡ, mai mối, cưới hỏi cho con cái trong nhà. Đến chiều họ chia tay nhau và hẹn sẽ gặp lại nhau trong lễ mừng năm mới các làng bên cạnh và sang năm tới sẽ còn dịp gặp lại cũng trong lễ *ding nơ na sơ năm nêo* vui nhộn và thiêng liêng.

Tục người Xơ đăng khi tiễn khách làng khác đến dự lễ ding nơ na sơ năm nêo tại làng, hoặc nhà mình, khi ra về, chủ nhà gửi theo mỗi người khách một nắm xôi và ít thức ăn được gói trong lá chuối để khách ăn đường hoặc mang về nhà làm quà cho gia đình.

Lễ kết thúc sau ba ngày thăm thú, chúc mừng nhau, những ngày sau đó, dân trong làng ăn uống, nhảy múa, ca hát vui vẻ. Đêm đến, thanh niên nam nữ tập trung tại nhà rông đánh công chiêng, xoang, thổi các loại kèn và hát giao duyên, nhiều đôi thanh niên nam nữ thành vợ thành chồng cũng từ các buổi giao duyên này. Những đêm lễ hội ding nơ na sơ năm

nêo cồng chiêng vang lừng một khu rừng, đến khuya vẫn còn vang vào tận rừng sâu, thiêng liêng và huyền diệu.

Lễ hội *ding nơ na sơ năm nêo* tổ chức không lớn như lễ hiến tế sinh trâu, song có ý nghĩa rất thiêng liêng đối với người Xơ đăng miền Tây Quảng Nam. Vừa là lễ kết thúc một năm làm rẫy thắng lợi, được mùa, còn có ý nghĩa mở đầu một năm mới với nhiều lễ hội – *ning nong* – trong năm có dịp nghỉ ngơi; đồng thời lễ *ding nơ na sơ năm nêo* còn có ý nghĩa báo với giàng mở đầu cho một vụ mùa mới trong năm mới.

Lễ hội *ding nơ na sơ năm nêo* là dịp thực hiện các nghi lễ theo tập tục văn hoá văn minh nông nghiệp lúa rẫy, là lúc tập hợp sự đoàn kết của tộc người, là dịp con cháu làm ăn xa hoặc có vợ, lấy chồng xa về lại buôn làng thăm cha mẹ, bà con thân thuộc. Thông qua lễ hội, người Xơ đăng tỏ lòng biết ơn giàng đã đem đến cho họ một năm no đủ. Lễ hội tạo điều kiện cho người Xơ đăng thực hiện việc tìm hiểu nhau giữa các đôi thanh niên nam nữ; đồng thời các thành viên trong gia đình đã đến tuổi trưởng thành cà rãng hoà nhập với cộng đồng gia đình và buôn làng như một thành viên chính thức. Lễ hội *ding nơ na sơ năm nêo* là dịp cồng chiêng và các loại kèn vang lên, các làn điệu dân ca cổ truyền của tộc người Xơ đăng có dịp cất lên giữa buôn làng lộng gió, các nghệ nhân dân gian được phát huy, truyền lời ca điệu thức lại cho các thế hệ sau, góp phần vào công việc lưu trữ, bảo tồn vốn văn nghệ dân gian có giá trị văn hoá truyền thống của người Xơ đăng miền Tây đất Quảng.